

BÀI 5. INTERNET

A MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Biết Internet là gì.
- Biết một số đặc điểm và lợi ích chính của Internet.

2. Năng lực

- Thông qua các hoạt động học tập, HS được hình thành và phát triển tư duy logic, năng lực phân tích và giải quyết vấn đề, giúp các em phát triển năng lực hợp tác, giao tiếp và thuyết trình.
- Nội dung trong bài học gắn liền với thực tế nên giúp các em vận dụng được kiến thức của bài học vào cuộc sống một cách linh hoạt và sáng tạo.

3. Phẩm chất

- Các hoạt động luôn hướng đến việc khuyến khích các em có ý thức trách nhiệm, biết chia sẻ, tăng cường giao tiếp.

B CHUẨN BỊ

- GV: Giáo án, một số hình ảnh về Internet, nội dung hoạt động nhóm, phiếu đánh giá, bảng nhóm cho hoạt động nhóm, máy tính, máy chiếu.
- HS: SGK, SBT, bút màu, tìm hiểu trước một số kiến thức về Internet.

C GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHÍNH



Hoạt động khởi động

GV cho hai HS đọc đoạn hội thoại giữa An và Minh. Qua đó dẫn dắt HS đưa ra vấn đề mà hai bạn đó đề cập đến (Internet).

1. Internet

Hoạt động 1. Internet

Mục tiêu	Tổ chức	Kết quả	Chú ý
HS hiểu được khái niệm Internet, kể ra được những việc người sử dụng có thể làm khi truy cập Internet.	1. GV giới thiệu mục đích, yêu cầu và tiến trình của hoạt động thảo luận trước toàn lớp. Chia nhóm HS. Nội dung thảo luận: 1) Em hiểu Internet là gì? 2) Người sử dụng có thể làm được gì khi truy cập Internet? 2. Các nhóm phân công nhóm trưởng, người trình bày. Nhóm thảo luận, trình bày câu trả lời vào bảng nhóm. 3. Kết thúc thảo luận, các nhóm báo cáo kết quả, GV cùng HS nhận xét đánh giá, chọn ra các câu trả lời chính xác và khái quát.	Dự kiến kết quả trả lời câu hỏi: – Internet là mạng máy tính toàn cầu kết nối các máy tính và các mạng máy tính. – Khi truy cập Internet, người sử dụng có thể tìm kiếm, trao đổi và chia sẻ thông tin (liên lạc với người khác qua điện thoại hoặc thư điện tử, học ngoại ngữ, xem tin tức, nghe nhạc, xem phim, chơi game,...).	– Bảng nhóm hoặc giấy khổ rộng. – Khuyến khích HS nêu các ví dụ thực tế. – Chiếu một số hình ảnh đã chuẩn bị.



Kiến thức mới (hoạt động đọc)

HS đọc phần nội dung kiến thức mới về Internet, điều kiện để có thể truy cập Internet, những dịch vụ phổ biến trên Internet mà người sử dụng có thể dùng khi truy cập.

GV giới thiệu một số nhà cung cấp dịch vụ Internet (FPT, VNPT, Viettel,...) Các dịch vụ thông tin phổ biến trên Internet như: World Wide Web (viết tắt WWW), tìm kiếm thông tin, thư điện tử sẽ học trong các tiết sau.



Hộp kiến thức (hoạt động ghi nhớ kiến thức)

Dựa trên kết quả thảo luận của Hoạt động 1 và hoạt động đọc nội dung kiến thức mới cùng các phát biểu của HS, GV chốt kiến thức cơ bản trong hộp kiến thức.



Câu hỏi (hoạt động củng cố kiến thức)

Đáp án:

- Internet là mạng **liên kết** các **mạng** máy tính trên khắp thế giới.
- Người sử dụng truy cập Internet để tìm kiếm, **chia sẻ**, lưu trữ và trao đổi **thông tin**.
- Có nhiều **dịch vụ** thông tin khác nhau trên Internet.

2. Đặc điểm của Internet

Hoạt động 2. Đặc điểm của Internet

Mục tiêu	Tổ chức	Kết quả	Chú ý
HS nêu được các đặc điểm chung của Internet: toàn cầu, tương tác, dễ tiếp cận, không chủ sở hữu, cập nhật, lưu trữ, đa dạng, ẩn danh. Qua đó HS rút ra được các đặc điểm chính.	1. GV nêu nội dung thảo luận: Các đặc điểm của Internet. 2. Các nhóm HS thảo luận, trình bày câu trả lời vào bảng nhóm. 3. Kết thúc thảo luận, GV cho các nhóm báo cáo kết quả và tổ chức nhận xét, đánh giá. GV giúp HS chọn ra các đặc điểm chính trên cơ sở các ý kiến của HS đưa ra.	Dự kiến kết quả trả lời câu hỏi: – Internet là mạng máy tính được hàng tỉ người sử dụng trên toàn cầu. – Người sử dụng có thể nhận và gửi thông tin. – Tốc độ truy cập Internet cực nhanh nên việc tìm kiếm, trao đổi và chia sẻ thông tin rất thuận tiện, có thể thực hiện trong mọi lúc, ở mọi nơi. – Thông tin trên Internet rất đa dạng, phong phú, được cập nhật thường xuyên, có thể sao lưu dễ dàng với dung lượng lớn. – Người sử dụng không nhất thiết phải dùng tên thật, có thể dùng một tên tùy chọn.	GV có thể cung cấp thêm thông tin: – Đường truyền Internet có tốc độ gần bằng tốc độ ánh sáng, các gói dữ liệu di chuyển trên Internet khoảng 200 000km/giây. – HS hiểu được tính tương tác hai chiều của Internet (người sử dụng có thể tiếp nhận và cung cấp thông tin) vượt trội hơn hẳn so với sự tiếp nhận thông tin một chiều trên sách báo, phát thanh, truyền hình.



Kiến thức mới (hoạt động đọc)

HS đọc phần nội dung kiến thức mới về các đặc điểm của Internet.



Hộp kiến thức (hoạt động ghi nhớ kiến thức)

Dựa trên kết quả thảo luận của Hoạt động 2 và hoạt động đọc nội dung kiến thức mới của HS, GV chốt các đặc điểm chính trong hộp kiến thức.



Câu hỏi (hoạt động củng cố kiến thức)

1. Đáp án: A, B, D, F.
2. Tùy ý kiến của HS.

3. Một số lợi ích của Internet

Hoạt động 3. Lợi ích của Internet

Mục tiêu	Tổ chức	Kết quả	Chú ý
<ul style="list-style-type: none"> – HS nêu được các lợi ích của Internet. – HS thấy được sức ảnh hưởng lớn của Internet tới các hoạt động trong cuộc sống. – Qua đó giúp HS nhận thức được Internet có vai trò quan trọng và góp phần thúc đẩy xã hội phát triển. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. GV đặt vấn đề, nêu nội dung và yêu cầu của hoạt động này để các nhóm HS thực hiện. Nội dung thảo luận: Em thường sử dụng Internet để làm những việc gì? Internet có những lợi ích gì? 2. Các nhóm thảo luận, trình bày câu trả lời vào bảng nhóm bằng nhiều hình thức. 3. Kết thúc thảo luận, các nhóm báo cáo kết quả, GV cùng HS nhận xét đánh giá. Chọn ra các nhóm có câu trả lời chính xác và đầy đủ. 	<p>Dự kiến kết quả trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – HS thường truy cập Internet để tìm tài liệu học tập, học ngoại ngữ, học trực tuyến, xem tin tức, tìm kiếm thông tin, trao đổi thư, tin nhắn với bạn bè và thầy cô, trò chuyện với bạn bè, giải trí, mua bán, lướt web, đăng bài trên mạng xã hội,... – Internet là nguồn cung cấp thông tin khổng lồ cùng nhiều dịch vụ thông tin như: hệ thống các trang web (WWW), tìm kiếm, thư điện tử,... – Internet cung cấp môi trường làm việc từ xa giúp đào tạo, hội thảo, học tập, kinh doanh, tư vấn, kết nối mọi người vượt qua khoảng cách và mọi sự khác biệt,... 	<ul style="list-style-type: none"> – GV chiếu những hình ảnh, video minh họa cho các lợi ích của Internet. – Khuyến khích HS thể hiện bài làm bằng nhiều hình thức: hình vẽ, văn bản, sơ đồ,... – Trong một xã hội hiện đại và toàn cầu hoá như hiện nay thì Internet là một phần không thể thiếu, nó ảnh hưởng đến mọi mặt trong cuộc sống và mang đến những lợi ích to lớn cho nhân loại.



Kiến thức mới (hoạt động đọc)

HS đọc phần nội dung kiến thức mới về một số lợi ích của Internet.



Hộp kiến thức (hoạt động ghi nhớ kiến thức)

Dựa trên kết quả thảo luận của Hoạt động 3 và hoạt động đọc nội dung kiến thức mới của HS, GV chốt các đặc điểm chính trong hộp kiến thức.



Câu hỏi (hoạt động củng cố kiến thức)

Đáp án: a, b, d, e.



Hoạt động luyện tập

1. Đáp án: C.
2. Muốn máy tính kết nối được Internet, người sử dụng cần đăng kí với một nhà cung cấp dịch vụ Internet để được hỗ trợ cài đặt và cấp quyền truy cập Internet.



Hoạt động vận dụng

1. Internet là một kho học liệu vô tận. Mọi người đều có thể tra cứu tài liệu để học tập và nghiên cứu, chia sẻ và tìm kiếm thông tin, dạy và học trực tuyến, đào tạo từ xa,... Internet mang lại rất nhiều lợi ích cho các bạn HS trong việc học tập, trau dồi kiến thức và nâng cao trình độ.

Sau những giờ học mệt mỏi và căng thẳng, các bạn HS có thể thư giãn và giải trí để tái tạo lại năng lượng, giúp tinh thần sảng khoái như nghe nhạc, xem video trực tuyến, xem các chương trình thể thao, biểu diễn nghệ thuật, chơi trò chơi, du lịch từ xa, giao lưu bạn bè, xem tin tức,...

2. Internet là mạng máy tính toàn cầu, nhờ đó mà thông tin được trao đổi và truyền tải đi khắp nơi, mang lại nhiều lợi ích cho con người và cho sự phát triển của xã hội. Ngày nay, Internet có vai trò quan trọng ở rất nhiều lĩnh vực và góp phần thúc đẩy mối quan hệ về văn hoá, kinh tế, chính trị, xã hội trên toàn cầu. Với đặc điểm dễ tiếp cận và tính tương tác cao, Internet được rất nhiều người sử dụng (khoảng 4,66 tỉ người chiếm khoảng 59% dân số thế giới, theo thống kê năm 2020 của www.statista.com). Các công ty về máy tính và phần mềm không ngừng nâng cấp, sáng tạo và dành các khoản đầu tư lớn để cho ra mắt các sản phẩm mới, các phiên bản tốt hơn. Các nhà mạng cũng ngày càng nâng cao chất lượng các dịch vụ để Internet được sử dụng phổ biến và hiệu quả hơn. Chính vì vậy mà Internet được sử dụng rộng rãi và ngày càng phát triển.

D MỘT SỐ LƯU Ý VÀ KIẾN THỨC BỔ SUNG

Một số lưu ý khi giảng dạy

1. Khi HS chia nhóm thảo luận, GV căn cứ nội dung của các hoạt động để phân bổ thời gian cho hợp lý. Phần báo cáo của các nhóm thì GV nên chọn 2 – 3 nhóm trình bày. Trong khi HS thảo luận, GV quan sát các nhóm làm việc và có sự lựa chọn nhóm trình bày cho hợp lý, đúng dự kiến của mình.

2. Khuyến khích HS trình bày bài của nhóm dưới nhiều hình thức: tự luận, hình vẽ,...

3. Việc nhận xét, đánh giá, cho điểm có thể linh hoạt theo từng hoạt động hoặc để đến cuối giờ.

4. HS cũng cần biết rằng không phải mọi thông tin trên Internet đều miễn phí.

5. GV cũng lưu ý HS về thời lượng sử dụng Internet. Không nên dành quá nhiều thời gian lên để chơi game hay lướt mạng xã hội, bình luận không hay trên mạng. Tránh mắc bệnh “nghiện Internet”, “sống ảo”,...

6. Thông tin trên Internet được đưa lên bởi nhiều nguồn, nhiều thông tin không được kiểm duyệt nên độ chính xác không cao, người dùng không phải tiết lộ danh tính thực sự của họ khi tham gia vào các mạng xã hội trên Internet nên có thể tự do ngôn luận. Mọi hoạt động truy cập thông tin của người dùng đều được máy lưu lại trong lịch sử truy cập. Bởi vậy, trong thế giới ảo của Internet, người dùng cần thận trọng khi phát ngôn, chia sẻ thông tin, chọn lọc và kiểm chứng lại thông tin cần sử dụng. GV cần nhấn mạnh điều này cho HS hiểu được.

Kiến thức bổ sung

INTERNET của vạn vật (IoT = Internet of Things) là mạng kết nối tất cả mọi thứ, bao gồm cả con người và sự tồn tại các mối quan hệ giữa người với người, người với thiết bị.

Nhờ bộ xử lý và mạng không dây, có thể biến mọi thứ thành một phần của IoT, cho phép chúng giao tiếp mà không cần có con người tham gia.

IoT là một thành phần quan trọng của công nghiệp 4.0 được đặc trưng bởi các thiết bị được kết nối, lưu trữ và xử lý dữ liệu trên nền tảng điện toán đám mây. Đây là định hướng phát triển mới nhất, hiện đại nhất hiện nay của Internet.

Ở một số nước phát triển đã có điện thoại, ô tô, ngôi nhà thông minh, việc xây dựng các thành phố thông minh là những dự án trong tương lai.

Củng cố – Đánh giá

GV cùng HS:

- Hệ thống lại các kiến thức cơ bản của bài học.
- Nhận xét, đánh giá kết quả các hoạt động đã thực hiện của các nhóm, của cả lớp, chấm điểm.

GV giao công việc về nhà cho HS:

- Làm một số bài trong sách bài tập, tìm các hình ảnh, video, bài viết có nội dung liên quan đến bài học.

Cho HS làm phiếu khảo sát, đánh giá, ví dụ như sau:

Em hãy đánh dấu “x” vào ô mà em chọn.

1. Thời lượng trung bình em sử dụng Internet mỗi ngày là:

- Dưới 2 giờ. Từ 2 giờ đến 3 giờ. Hơn 3 giờ.

2. Em thường truy cập Internet để làm gì?

- Học tập. Chơi game, vào mạng xã hội. Xem tin tức.

3. Theo em, hiện nay Internet có vai trò như thế nào của trong việc thúc đẩy xã hội phát triển?

- Không đáng kể. Bình thường. Quan trọng.

4. Em có cảm nhận về bài học này thế nào?

- Bình thường. Thích. Rất thích.

Qua thống kê kết quả của phiếu đánh giá, GV sẽ có được những nhận xét cơ bản về HS của lớp theo những tiêu chí đánh giá của mình.